TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06-6-2024
V/v tranh chấp ly hôn, con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hải Nam

2. Ông Trần Văn Hiểu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy – *Kiểm sát viên*

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phan Công L, sinh năm 1986 "vắng mặt".

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Thúy H, sinh năm 1989 "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã TH, huyện K, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/02/2024 và bản tự khai cùng ngày nguyên đơn anh Phan Cộng L trình bày: Anh và bị đơn chị Huỳnh Thị Thúy H kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện R, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 17/6/2009. Thời gian chung sống 11 năm. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2018 chị H bắt đầu đi làm xa, lúc đầu còn thường xuyên về thăm con, nhưng sau đó thì thưa dần, không còn quan tâm tới chồng con nữa, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài trong nhiều năm, vợ chồng không thể tháo gỡ được. Đến năm 2020 vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị H vì tình cảm không còn và cũng không thể hàn gắn được. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Thị Thúy V, sinh

ngày 06/4/2011, hiện anh đang nuôi. Anh yêu cầu tiếp tục nuôi con, không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn chị Huỳnh Thị Thúy H không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt, không lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Trà Ôn phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đầy đủ về quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28, đểm b khoản 2 Điều 227, 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ L Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83,110 của L Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Công L.

Về hôn nhân: Xử cho anh Phan Công L ly hôn với chị Huỳnh Thị Thúy H.

Về con chung: Giao con chung Phan Thị Thúy V, sinh ngày 06/4/2011 cho anh Phan Công L trực tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Huỳnh Thị Thúy H không phải cấp dưỡng nuôi con và chị H có quyền và nghĩa vụ thăm con chung không ai có quyền cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: anh L phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: anh Phan Công L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Thị Thúy H, có địa chỉ ấp T, xã PH, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ L Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phan Công L và chị Huỳnh Thị Thúy H kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhân kết hôn số: 52/KH, ngày 17/6/2009 và anh chị kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của anh L cho rằng: Thời gian vợ chồng chung sống được 11 năm. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2018 chị H bắt đầu đi làm xa, lúc đầu còn thường xuyên về thăm con, nhưng sau đó thì thưa dần, không còn quan tâm tới chồng con nữa, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài trong nhiều năm, vợ chồng không thể tháo gỡ được. Đến năm 2020 vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay anh L xác định không còn tình cảm với chị H và cũng không thể hàn gắn được. Xét thấy lời trình bày của anh L cũng phù hợp với lời khai của mẹ anh L mà Tòa án thu thập được. Mặt khác, khi anh L và chị H ly thân từ năm 2020 đến nay không ai quan tâm cho nhau thời gian khá lâu, chị H được Tòa án mời đến hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H không tham gia chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L là phù hợp theo quy định Điều 56 của L Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh L và chị H có 01 con chung tên Phan Thị Thúy V, sinh ngày 06/4/2011, hiện đang sống chung với anh L, anh L yêu cầu tiếp tục nuôi. Xét thấy yêu cầu nuôi con của anh L thì chị H không có ý kiến gì. Mặt khác, con chung Phan Thị Thúy V cũng có nguyện vọng tiếp tục sống với anh L. Khi anh L và chị H không còn sống chung đến nay thì Phan Thị Thúy V sống với anh L cuộc sống cũng đảm bảo nên tiếp tục giao con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở là phù hợp các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L là người trực tiếp nuôi, hiện tại L đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nên miễn xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh L phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn theo quy định điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên so với nhận định trên là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ L Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Công L .

1. Về hôn nhân:

Xử cho anh Phan Công L được ly hôn với chị Huỳnh Thị Thúy H.

2. Về con chung:

Tiếp tục giao con chung Phan Thị Thúy V, sinh ngày 06/4/2011 cho anh Phan Công L trực tiếp nuôi dưỡng, chị Huỳnh Thị Thúy H không phải cấp dưỡng nuôi con và chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phan Công L phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) anh Phan Công L đã nộp theo biên lai thu số 0011105 ngày 27/2/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 L thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 L Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 L thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn;
- Uỷ ban nhân dân xã X;
(Giấy kết hôn số: 52, ngày 17/06/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.